

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MCB, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 265/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu việc hôn nhân gia đình:

- Bà Lê Thị M, sinh năm 1995;
 - Ông Trần Văn M, sinh năm 1989;
- Cùng địa chỉ: ấp ÔC, xã TN, huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị M và ông Trần Văn M tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TN, huyện MCB, tỉnh Bến Tre ngày 28/10/2014. Sau khi kết hôn, thời gian đầu sống hạnh phúc nhưng đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra cãi nhau, mặc dù gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không hàn gắn được. Nay, vợ chồng ông bà xác định không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Lê Thị M và ông Trần Văn M có 01 con chung tên Trần Minh A, sinh ngày 03/5/2014. Sau khi ly hôn, ông Trần Văn M trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Ghi nhận ông Trần Văn M không yêu cầu bà Lê Thị M cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Bà Lê Thị M và ông Trần Văn M khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Lê Thị M và ông Trần Văn M khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị M và ông Trần Văn M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Lê Thị M và ông Trần Văn M có 01 con chung tên Trần Minh A, sinh ngày 03/5/2014. Sau khi ly hôn, ông Trần Văn M trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Ghi nhận ông Trần Văn M không yêu cầu bà Lê Thị M cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Lê Thị M được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị M và ông Trần Văn M khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Lê Thị M và ông Trần Văn M khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Lệ phí việc hôn nhân gia đình: Bà Lê Thị M và ông Trần Văn M phải nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004429 ngày 19/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện MCB;
- Chi cục THADS huyện MCB;
- UBND xã TN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoàn Trang